

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6978 /TTr-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai được ban hành để áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác định chi phí đầu tư xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ban hành Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai cụ thể gồm:



1. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai tập I;
2. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai tập II;
3. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai tập III.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, phó Văn phòng;
- Lưu VT, KTNS (210 bản).

ThaiTM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

